TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 22 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Khánh L**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Số 165 đường V, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Ông **Lê Nin T**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 87 đường N, tổ 14, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Lê Nin T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Lê Nin T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2019 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/5/2019 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Lê Nin T thoả thuận giao con chung là Lê Trung K, sinh ngày 25/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Lê Nin T cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Lê Nin T xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Lê Nin T xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Khánh L tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Khánh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002505 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Khánh L số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp.

Ông Lê Nin T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng